

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo ngay **hướng dẫn giải Giải SBT Hóa học 8 Bài 36: Nước** được đội ngũ chuyên gia biên soạn ngắn gọn và đầy đủ dưới đây.

**Giải Hóa học 8 Bài 36 SBT: Nước**

**Bài 36.1 trang 48 sách bài tập Hóa 8**

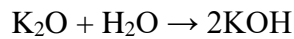
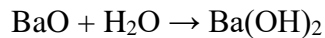
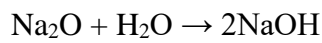
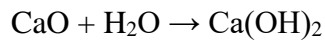
Cho các oxit:  $\text{CaO}; \text{Al}_2\text{O}_3; \text{N}_2\text{O}_5; \text{CuO}; \text{Na}_2\text{O}; \text{BaO}; \text{MgO}; \text{P}_2\text{O}_5; \text{Fe}_3\text{O}_4; \text{K}_2\text{O}$ .  
Số oxit tác dụng với nước tạo ra bazo tương ứng là:

- A. 3
- B. 4
- C. 5
- D. 6

**Lời giải:**

Chọn B.

Các oxit tác dụng với  $\text{H}_2\text{O}$  tạo ra bazo là:



**Bài 36.2 trang 49 sách bài tập Hóa 8**

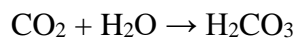
Cho các oxit:  $\text{CO}_2; \text{SO}_2; \text{CO}; \text{P}_2\text{O}_5; \text{N}_2\text{O}_5; \text{NO}; \text{SO}_3; \text{BaO}; \text{CaO}$ . Số oxit tác dụng với nước tạo ra axit tương ứng là:

- A. 6
- B. 4
- C. 5
- D. 8

**Lời giải:**

**Đáp án C**

Các oxit tác dụng với nước tạo ra axit tương ứng là:





**Bài 36.3 trang 49 sách bài tập Hóa 8**

Cho ba chất gồm MgO, N<sub>2</sub>O<sub>5</sub>, K<sub>2</sub>O đựng riêng biệt trong ba lọ bị mất nhãn. Để nhận biết các chất trên, ta dùng thuốc thử là:

- A. Nước
- B. Nước và phenolphthalein
- C. dung dịch HCl
- D. dung dịch H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>

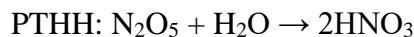
**Lời giải:**

Chọn B.

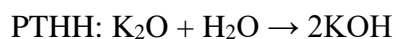
Cho nước vào các mẫu thử chứa các chất trên:

Chất nào không tan là MgO

Chất nào tan thành dung dịch là: N<sub>2</sub>O<sub>5</sub>



Chất nào tan, dung dịch làm phenol chuyển hồng là K<sub>2</sub>O

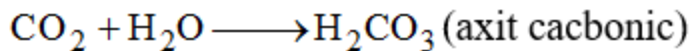
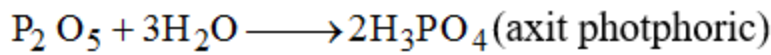
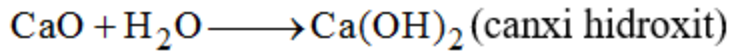
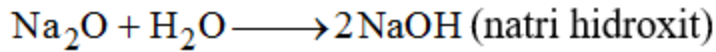
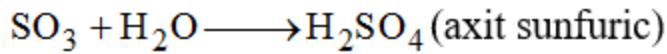


**Bài 36.4 trang 49 sách bài tập Hóa 8**

Trong các oxit sau, oxit nào tác dụng với nước. Nếu có hãy viết phương trình phản ứng và gọi tên sản phẩm tạo thành:  $SO_3, Na_2O, Al_2O_3, CaO, P_2O_5, CuO, CO_2$

**Lời giải:**

Các oxit tác dụng với H<sub>2</sub>O là :

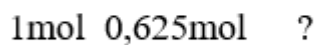
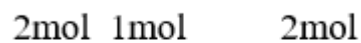
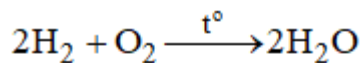


**Bài 36.5 trang 49 sách bài tập Hóa 8**

Cho nổ một hỗn hợp gồm 1mol hidro và 14 lit khí oxi ( đktc).

- Có bao nhiêu gam nước được tạo thành?
- Chất khí nào còn dư và dư là bao nhiêu lit?

**Lời giải:**



$$n_{\text{O}_2} = \frac{14}{22,4} = 0,625(\text{mol})$$

a) Theo phương trình tỉ số mol của H<sub>2</sub> và O<sub>2</sub>:

$$\frac{1}{2} < \frac{0,625}{1}. \text{ Vậy O}_2 \text{ dư, H}_2 \text{ hết.}$$

$$n_{\text{H}_2\text{O}} = n_{\text{H}_2} = 1 \text{ mol} \Rightarrow m_{\text{H}_2\text{O}} = n.M = 1.18 = 18\text{g}$$

b) Chất dư là oxi:

$$n_{O_2pu} = \frac{1.1}{2} = 0,5(\text{mol})$$

$$n_{O_2du} = 0,625 - 0,5 = 0,125\text{mol}$$

$$V_{O_2du} = n_{O_2du} \cdot 22,4$$

$$= 0,125 \cdot 22,4 = 2,8(\text{l})$$

**Bài 36.6 trang 49 sách bài tập Hóa 8**

Cho một hỗn hợp chứa 4,6g natri và 3,9g kali tác dụng với nước.

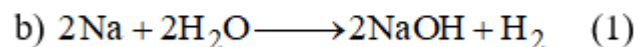
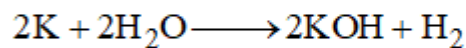
- Viết phương trình phản ứng.
- Tính thể tích khí hidro thu được (đktc)
- Dung dịch sau phản ứng làm biến đổi màu giấy quỳ tím như thế nào?

**Lời giải:**

$$n_{Na} = \frac{m_{Na}}{M_{Na}} = \frac{4,6}{23} = 0,2(\text{mol});$$

$$n_{K} = \frac{m_{K}}{M_{K}} = \frac{3,9}{39} = 0,1(\text{mol})$$

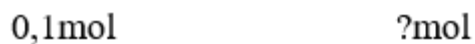
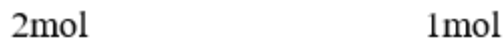
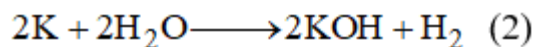
a)



2mol	1mol
------	------

0,2mol	?mol
--------	------

$$\Rightarrow n_{H_2(1)} = \frac{0,2 \cdot 1}{2} = 0,1(\text{mol})$$



$$n_{H_2(2)} = \frac{0,1 \cdot 1}{2} = 0,05(\text{mol})$$

$$\text{Vậy } V_{H_2(1+2)} = n_{H_2(1+2)} \cdot 22,4$$

$$= (0,1 + 0,05) \cdot 22,4 = 3,36(\text{l})$$

c) Dung dịch sau phản ứng làm biến đổi giấy quỳ hóa xanh vì sau phản ứng thu được dung dịch bazơ (NaOH, KOH).

**Bài 36.7 trang 49 sách bài tập Hóa 8**

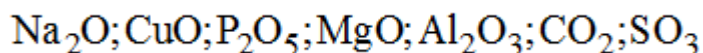
Dưới đây cho một số nguyên tố hóa học:

Natri, đồng, photpho, magie, nhôm, cacbon, lưu huỳnh.

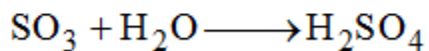
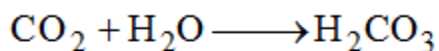
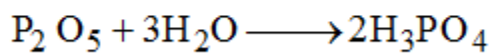
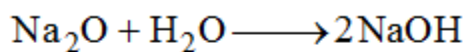
- a) Viết công thức các oxit của những nguyên tố trên theo hóa trị cao nhất của chúng.
- b) Viết phương trình phản ứng của các oxit trên (nếu có) với nước.
- c) Dung dịch nào sau phản ứng làm biến đổi màu giấy quỳ tím?

**Lời giải:**

a) Các công thức oxit:



b) Các oxit tác dụng với nước: Na<sub>2</sub>O, P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>, CO<sub>2</sub>, SO<sub>3</sub>



- Các oxit không hòa tan trong nước: CuO, MgO, Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub>.

c) Dung dịch sau phản ứng làm quỳ tím hóa xanh: NaOH.

Dung dịch sau phản ứng làm quỳ tím hóa đỏ: H<sub>3</sub>PO<sub>4</sub>, H<sub>2</sub>CO<sub>3</sub>; H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>.

**Bài 36.8 trang 49 sách bài tập Hóa 8**

Nếu cho 210kg vôi sống (CaO) tác dụng với nước, em hãy tính lượng Ca(OH)<sub>2</sub> thu được theo lý thuyết. Biết rằng vôi sống có 10% tạp chất không tác dụng với nước.

**Lời giải:**

Khối lượng CaO nguyên chất:

$$m_{CaO} = \frac{210 \cdot (100 - 10)}{100} = 189(\text{kg})$$

$$n_{CaO} = \frac{m_{CaO}}{M_{CaO}} = \frac{189}{56} = 3,375(\text{mol})$$

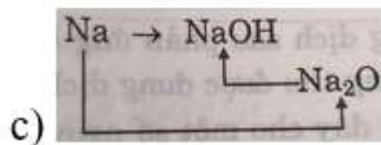
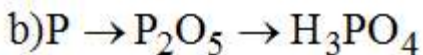
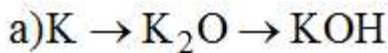


$$n_{Ca(OH)_2} = \frac{3,375 \cdot 1}{1} = 3,375(\text{mol})$$

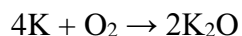
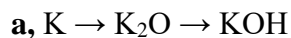
$$m_{Ca(OH)_2} = n_{Ca(OH)_2} \cdot M_{Ca(OH)_2} = 3,375 \cdot 74 = 249,75(\text{kg})$$

**Bài 36.9 trang 49 sách bài tập Hóa 8**

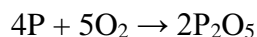
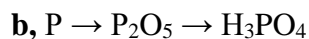
Viết phương trình phản ứng hóa học biểu diễn các biến hóa sau và cho biết mỗi phản ứng thuộc loại phản ứng nào?



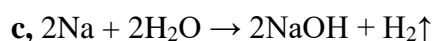
**Lời giải:**



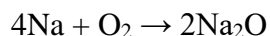
Hai phản ứng trên đều là phản ứng hóa hợp.



Hai phản ứng trên đều là phản ứng hóa hợp.



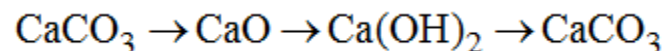
Phản ứng trên là phản ứng thế.



Hai phản ứng trên đều là phản ứng hóa hợp.

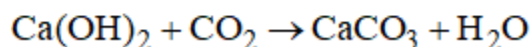
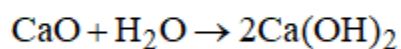
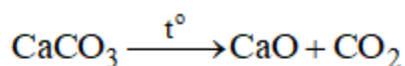
**Bài 36.10 trang 50 sách bài tập Hóa 8**

Cho sơ đồ biến hóa sau:



Viết phương trình phản ứng biểu diễn biến hóa trên.

**Lời giải:**



**Bài 36.11 trang 50 sách bài tập Hóa 8**

Đốt cháy 10cm<sup>3</sup> khí hidro trong 10 cm<sup>3</sup> khí oxi. Thể tích chất khí còn lại sau phản ứng:

A. 5cm<sup>3</sup> hidro

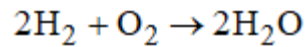
B. 10cm<sup>3</sup> hidro

C. Chỉ có 10cm<sup>3</sup> hơi nước

D. 5cm<sup>3</sup> oxi

Tìm câu trả lời đúng, biết các thể tích khí đo cùng ở 100°C và áp suất khí quyển.

Lời giải:



2mol    1mol    2mol

0,01 lit    0,01 lit

\* **Chú ý:** cùng đktc: tỉ lệ số mol = tỉ lệ thể tích

Tỉ số mol của H<sub>2</sub> và O<sub>2</sub>:

$$\frac{0,01}{2} < \frac{0,01}{1} \Rightarrow \text{H}_2 \text{ hết, O}_2 \text{ dư.}$$

$$V_{\text{O}_2\text{pu}} = \frac{0,01 \cdot 1}{2} = 0,005\text{l} = 5\text{cm}^3$$

$$V_{\text{O}_2\text{du}} = 10 - 5 = 5(\text{cm}^3)$$

Chọn D